

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than Uyên, ngày 26 tháng 01 năm 2018</i>
---	---

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2017/ TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976;

Bị đơn: Anh Phan Văn S, sinh năm: 1974;

Đều cư trú tại: Khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phan Văn Đ sinh ngày 22/7/2000 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động;

Chị H và anh S không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền yêu cầu anh S cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Chị H nhận nộp thay số tiền án phí cho anh S, anh S nhất trí để chị H nộp thay số tiền án phí dân sự anh S phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002914 ngày 28/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã X
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng